TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ái Hà

Bà Trần Thị Hậu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Đinh Ngọc Đức T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: X Hoàng Hoa Thám, tổ 6, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà T và ông T2 tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn P huyện T (nay là phường P thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120/04 vào ngày 27-10-2004.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T2 có tính gia trưởng, lối sống ích kỷ, thường xuyên nhậu nhẹt, cách đây hai năm ông T2 không lo làm ăn, mọi vấn đề kinh tế đều do một mình bà T tự lo, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Mặc dù bà T nhận nhịn nhiều lần và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2022 đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu ly hôn ông T2 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đinh Nguyễn Đức H sinh năm 2006, Đinh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 2012. Từ khi vợ chồng không còn sống chung hai con chung do ông T2 nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu giao hai con chung cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng và bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho ông T2 mỗi tháng 4.000.000 đồng (tương đương 2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Đinh Ngọc Đức T2 trình bày:

Ông T2 xác nhận lời trình bày của bà T về quá trình chung sống, kết hôn, con chung là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bản thân ông có tính nóng nảy, khi nhậu nhẹt có lời nói, cư xử không đúng mực nên vợ chồng mâu thuẫn nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn đó không đến mức phải ly hôn. Theo ông T2 nguyên nhân chính để bà T yêu cầu ly hôn ông là do bà T đang bị người đàn ông khác dụ dỗ, nên mù quán mới xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Tại buổi hoà giải ngày 23-6-2022, ông T2 không đồng ý ly hôn với bà T và mong muốn vợ chồng đoàn tự để cùng chăm sóc con cái. Sau khi Toà hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ đến nay thì ông có tìm gặp và hàn gắn tình cảm với bà T nhưng không được. Nay bà T nhất quyết yêu cầu ly hôn thì ông T2 vẫn không đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: ông T2 yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và đồng ý việc bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (tương đương 2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của hai bên xác định mâu thuẫn vợ chồng bà T là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T, ông T2 đã đến mức trầm trọng, mục đích

của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T. Về con chung: Bà T, ông T2 thống nhất giao hai con cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng và bà T cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng. Đây là thoả thuận tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đinh Ngọc Đức T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T2.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Đinh Ngọc Đức T2 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120/04 vào ngày 27-10-2004 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà T, ông T2 là hợp pháp.

Theo bà T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T2 có tính gia trưởng, lối sống ích kỷ, thường xuyên nhậu nhẹt, cách đây hai năm ông T2 không lo làm ăn, mọi vấn đề kinh tế đều do một mình bà T tự lo, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Mặc dù bà T nhẫn nhịn nhiều lần và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2022 đến nay.

Theo ông T2 xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bản thân ông T2 có tính nóng nảy, khi nhậu nhẹt có lời nói, cư xử không đúng mực nên vợ chồng mâu thuẫn nhau. Tuy nhiên, theo ông T2 mâu thuẫn đó không đến mức phải ly hôn, nguyên nhân chính để bà T yêu cầu ly hôn ông là do bà T đang bị người đàn ông khác dụ dỗ, nên mù quán mới xảy ra mâu thuẫn vợ chồng.

Xét lời khai của bà T, ông T2 chưa thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, đã thể hiện tình trạng hôn nhân vợ chồng bà T, ông T2 đã

có những mâu thuẫn nhất định, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, sau khi Tòa án hòa giải ông T2 có tìm gặp để hàn gắn tình cảm với bà T nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà T, ông T2 đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn ông T2 là phù hợp.

[2.2] *Về con chung:* Bà T, ông T2 xác định vợ chồng có 2 con chung là Đinh Nguyễn Đức H, sinh năm 2006, Đinh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 2012. Từ khi vợ chồng không còn sống chung hai con chung do ông T2 nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu giao hai con chung cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng và bà T cấp dưỡng nuôi con cho ông T2 mỗi tháng 4.000.000 đồng (tương đương 2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T2 đồng ý. Xét sự thoả thuận giữa bà T, ông T2 về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con như trên là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T, ông T2 không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà T, ông T2 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đinh Ngọc Đức T2.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Đinh Ngọc Đức T2 có 2 con chung là Đinh Nguyễn Đức H sinh năm 2006, Đinh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 2012.

Giao hai con chung Đinh Nguyễn Đức H và Đinh Nguyễn Thanh H1 cho ông Đinh Ngọc Đức T2 trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đinh Ngọc Đức T2 mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), tương đương 2.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006074 ngày 03 tháng 6 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà T còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hậu **Trần Thị Ái Hà** **Huỳnh Thanh Trà**